|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Use Case Number:** | 3 | | |
| **Use Case Name:** | Check-out | | |
| **Actor (s):** | Lễ tân | | |
| **Maturity:** | Filled and Focused | | |
| **Summary:** | Khi khách hàng trả phòng thì bộ phận lễ tân sẽ lập hoá đơn thanh toán | | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | | **System Response** |
| 1. Actor lễ tân tiến hành đăng nhập vào hệ thống : | |  |
|  | | 2. Hệ thống sẽ hiển thị trang chủ cùng với những chức năng chính cho actor chọn. |
| 3. Use case bắt đầu khi actor ấn vào nút “**Check-out**” |  | |
|  | 4. Giao diện sẽ hiển thị loạt danh sách khách hàng gồm các thông tin như sau:  + Tên khách hàng  + Mã khách hàng  + Ngày đến  + Mã phòng  + Giá phòng/ ngày  + Số ngày ở  + Tổng tiền | |
| 5. Actor Lễ tân tìm kiếm và chọn khách hàng muốn trả phòng |  | |
| 6. Actor ấn nút “Trả phòng” **A1** |  | |
|  | 7. Hệ thống sẽ thông báo trả phòng thành công và yêu cầu actor tiến hành thanh toán và toạ hoá đơn | |
|  | 8. Actor ấn nút “Tính tiền” |  | |
|  |  | 9. Hệ thống sẽ thông báo thanh toán dựa theo như sau:  + Nếu khách trả phòng trước 24h thì sẽ tính tiền theo giá phòng/ ngày theo loại phòng đó.  + Nếu khách trả phòng sau 24h thì sẽ cộng thêm tiền theo giá phòng/giờ | |
|  | 10. Actor ấn nút “Tạo hoá đơn thanh toán” |  | |
|  |  | 11. Giao diện sẽ hiển thị loạt danh sách khách hàng gồm các thông tin như sau:  + Mã hoá đơn  + Tên khách hàng  + Mã khách hàng  + Ngày đến  + Mã phòng  + Giá phòng/ ngày  + Số ngày ở  + Tổng tiền  + Tình trạng | |
|  | 12. Actor ấn nút “Thanh toán” **E1** |  | |
|  |  | 13. Thanh trạng thái của khách hàng trong giao diện sẽ chuyển thành Đã thanh toán | |
|  | 14. Actor ấn nút “Tạo hoá đơn” |  | |
|  |  | 15. Hệ thống sẽ tạo bảng hoá đơn bao gồm các thông tin của khách hàng trả phòng trong database gồm:  + Mã hoá đơn  + Tên khách hàng  + Ngày đến  + Mã phòng  + Giá phòng/ ngày  + Số ngày ở  + Tiền bồi thường  + Tổng tiền | |
|  | 16. Actor xem bảng hoá đơn của khách hàng muốn trả phòng. Kết thúc use case. **A2** |  | |
| **Alternative Paths:** | **A1.** | | |
|  | Actor action | System response | |
|  | 1. Actor ấn nút “Phiếu báo cáo bồi thường” |  | |
|  |  | 2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện gồm danh sách các vật phẩm cần bồi thường và tổng tiền bồi thường | |
|  | 3. Actor ấn nút “cập nhật” |  | |
|  |  | 4. Hệ thống sẽ chuyển dữ liệu tiền bồi thường vào hoá đơn thanh toán cho khách hàng trả phòng. Trở về bước 4 của **Basic Course of Events** | |
|  |  |  | |
|  | **A2.** Actor có thể ấn nút “In” để tiến hành in hoá đơn thanh toán. Kết thúc use case. | | |
| **Exception Paths:** | **E1.** Nếu actor ấn nút “thanh toán” khi tình trạng của khách hàng là “Đã thanh toán ” hệ thống sẽ gửi thông báo và trở về bước 11 của **Basic Course of Events.** | | |
| **Extension Points:** | **Không có** | | |
| **Triggers:** | -Lễ tân sẽ thanh toán và tạo bảng hoá đơn tính tiền thành công cho khách hàng trả phòng. | | |
| **Assumptions:** | Khi khách hàng muốn trả phòng, lễ tân sẽ truy cập vào hệ thống check-out để tiến hành trả phòng và thanh toán | | |
| **Preconditions:** | Actor sở hữu đúng quyền hạn được cấp | | |
| **Post Conditions:** | Bảng hoá đơn cho khách hàng trả phòng sẽ được tạo | | |
| **Reference: Business Rules** | none | | |
| **Author(s):** | Tới, Phú | | |
| **Date:** | 29/10/2020 | | |